

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: **44/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 06-8-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Dũng
2. Ông Trần Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Nguyễn Như Y, sinh năm 1992;
 2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phong Cao Vũ L, sinh năm 1991;
- Cùng cư trú tại: phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Nguyễn Như Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Nguyễn Phong Cao Vũ L chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59, Quyền số 01/2014, ngày 31 tháng 7 năm 2014.

Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, từ khi sinh con đến nay vợ chồng liên tục xảy ra những mâu thuẫn, tranh cãi gay gắt mà nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc tính tình không hợp nhau và quan điểm sống quá khác biệt; anh L thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình. Đã nhiều lần chị Y bày tỏ quan điểm và muốn vợ chồng thay đổi lối sống để tránh được những mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Những mâu thuẫn nảy sinh giữa vợ chồng ngày càng nhiều và trở nên trầm trọng hơn, không thể dung hòa hay hàn gắn được. Chị Y nhận thấy rằng sẽ khó có thể tiếp tục xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc như mong muốn trong tình trạng mâu thuẫn trầm trọng như vậy. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Y và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 17/6/2019. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Bị đơn anh Nguyễn Phong Cao Vũ L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh L được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Lê Nguyễn Như Y có đơn xin giải quyết vắng mặt.
- Bị đơn anh Nguyễn Phong Cao Vũ L vắng mặt không có lý do.
- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật, riêng bị đơn anh Nguyễn Phong Cao Vũ L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Do nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ pháp luật*: Ngày 04 tháng 5 năm 2020, chị Lê Nguyễn Như Y có đơn khởi kiện về việc yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phong Cao Vũ L và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2]. *Về thẩm quyền*: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn anh Nguyễn Phong Cao Vũ L đang cư trú tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

[1.3]. *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự*: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Nguyễn Như Y có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Phong Cao Vũ L vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập đến tham dự phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Ngày 31 tháng 7 năm 2014, chị Y và anh L đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa chị Y và anh L là hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc nên đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân giữa chị Y và anh L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, chị Y xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh L không chăm lo cho gia đình, thường xuyên vắng nhà dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng; hiện nay chị Y và anh L không ai còn quan tâm đến ai nữa. Việc, chị Y và anh L không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ anh L nhiều lần để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng anh L vẫn cố tình vắng mặt, điều này chứng tỏ anh L không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa chị Y và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, cho chị Y được ly hôn với anh L.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Y và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 17/6/2019. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án chị Y luôn mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T; còn anh L không đến Tòa làm

việc nên không biết được nguyện vọng và khả năng của anh L về phần con chung là như thế nào. Hơn nữa, hiện nay cháu T dưới 36 tháng tuổi, do đó để cháu T có điều kiện phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội, cần giao cháu T cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp nên yêu cầu của chị Y về phần con chung được chấp nhận.

[2.3]. *Về cấp dưỡng*: Chị Y không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Tại Tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

[4]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Y phải chịu 300.000 đồng; anh L không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 238, 266, 267, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Nguyễn Như Y về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn là anh Nguyễn Phong Cao Vũ L.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Nguyễn Như Y được ly hôn với anh Nguyễn Phong Cao Vũ L.

1.2. *Về con chung*: Giao chị Lê Nguyễn Như Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 17/6/2019.

1.3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không xem xét giải quyết.

1.4. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

1.5. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Nguyễn Như Y phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Nguyễn Như Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0041801 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND P. T, TP. T; tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Vọng